

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TML22B3** Năm học: **22-23**
Mã môn học/ Mô đun: **MH04226** Học kỳ: **02**
Tên môn học/ Mô đun: **Tiếng anh**
Số tín chỉ: **4**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1					Hệ số 2					ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	2255202051947	Trần Quốc Nhi	23/08/2007					0	0.0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
2	2255202051948	Nguyễn Ngọc Phát	10/08/2007					10	8.0	6.0	7.0	7.0		8.0		7.7
3	2255202051949	Phạm Thanh Phong	22/11/2007					0	0.0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
4	2255202051952	Huỳnh Nhật Quang	20/11/2007					8	8.0	8.0	7.0	6.0		8.4		8.0
5	2255202051954	Lê Hữu Thanh	13/08/2005					8	6.0	6.0	4.0	5.0		6.4		6.1
6	2255202051955	Nguyễn Kim Thành	08/01/2007					7	6.0	7.0	6.0	8.0		8.4		7.8
7	2255202051956	Huỳnh Bảo Tín	07/07/2007					5	7.0	4.0	5.0	0.0		0.0	0.0	1.6
8	2255202051957	Đào Trung Tính	08/09/2004					8	7.0	6.0	5.0	6.0		9.6		8.2
9	2255202051958	Trần Minh Trí	28/11/2007					8	6.0	7.0	7.0	6.0		8.4		7.7
10	2255202051959	Lê Quang Tuấn	02/02/2007					10	8.0	8.0	7.0	8.0		8.0		8.0
11	2255202051961	Võ Quốc Việt	19/12/2007					10	8.0	8.0	9.0	8.0		8.0		8.2
12	2255202051964	Trịnh Tấn Lợi	07/09/2007					0	0.0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
13	2255202051965	Hà Thanh Phong	18/10/2006					0	0.0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0

Châu Đốc, ngày 23 tháng 5 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trịnh Bửu Uyển